

Số: 66. /2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do nhà nước thành lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Chính phủ ban hành Nghị quyết Về thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do nhà nước thành lập.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về việc thành lập và hoạt động của Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do nhà nước thành lập (sau đây gọi tắt là Trung tâm giao dịch) và các chính sách đặc thù áp dụng tại Trung tâm giao dịch.

2. Thực hiện thí điểm mô hình Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập trên phạm vi toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện thí điểm trong thời hạn 02 năm từ năm 2026 đến năm 2027.

4. Các loại bất động sản giao dịch thực hiện tại Trung tâm giao dịch bất động

sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập gồm: nhà ở có sẵn, nhà ở hình thành trong tương lai, quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản, quyền sử dụng đất ở được mã hóa, định danh theo từng bất động sản.

5. Các hình thức giao dịch thực hiện tại Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập: mua bán, chuyển nhượng, cho thuê mua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản.
2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ bất động sản.
3. Tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch bất động sản.
4. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Trung tâm giao dịch

1. Trung tâm giao dịch bất động sản và giao dịch quyền sử dụng đất do nhà nước thành lập làm nơi để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục về giao dịch bất động sản, quyền sử dụng đất liên thông, trên môi trường điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường tính công khai, minh bạch của giao dịch bất động sản trên thị trường.

2. Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, hoạt động độc lập, có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, hoạt động của UBND cấp tỉnh/thành phố và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tương ứng. Tùy thuộc điều kiện thực tế từng địa phương, Trung tâm có thể tổ chức, bố trí văn phòng giao dịch tập trung tại một địa điểm hoặc nhiều địa điểm để đảm bảo thuận lợi trong giao dịch bất động sản của người dân, doanh nghiệp.

3. Các Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất hoạt động trên Hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu kết nối liên thông đảm bảo quản lý thông nhất trên cả nước.

4. Trung tâm hoạt động theo mô hình hành chính một cửa liên thông. Các thủ tục cụ thể trong giao dịch bất động sản do các ngành quản lý, thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

THÀNH LẬP TRUNG TÂM GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 4. Thẩm quyền thành lập Trung tâm giao dịch tại Việt Nam

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Trung tâm giao dịch

tại địa phương.

2. Quyết định thành lập Trung tâm giao dịch gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên gọi;
- b) Vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm giao dịch;
- c) Cơ cấu tổ chức Trung tâm giao dịch;
- d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;
- đ) Các quy định khác (nếu có).

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm giao dịch

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trung tâm gồm có các bộ phận chính sau:

- 1. Bộ phận tiếp nhận, kiểm soát, kiểm tra thông tin về bất động sản và hồ sơ về giao dịch bất động sản.
- 2. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ về thu, nộp thuế, phí.
- 3. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.
- 4. Bộ phận Hành chính - Tổng hợp, hỗ trợ, công nghệ thông tin.
- 5. Bộ phận tư vấn, hỗ trợ người dân.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm giao dịch

Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất là đơn vị đầu mối, liên thông để người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trong giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất, có chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- 1. Là đầu mối tập trung để thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, phối hợp giải quyết, quản lý các giao dịch bất động sản và giao dịch quyền sử dụng đất của các tổ chức và cá nhân, thu thuế, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- 2. Thẩm tra, thẩm định tính pháp lý của nguồn cung bất động sản, quyền sử dụng đất.
- 3. Thực hiện các thủ tục về thuế, phí đối với các giao dịch bất động sản, giao dịch quyền sử dụng đất.
- 4. Xác lập hợp đồng mua bán, chuyển nhượng bất động sản, quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên hệ thống điện tử.
- 5. Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ trực tuyến các loại hợp đồng giao dịch bất động sản.
- 6. Tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến nhà ở, thị trường bất động sản; dữ liệu về đất đai; dữ liệu về thuế; dữ liệu về tài sản thế chấp/giải chấp ngân hàng để phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước và người dân dễ dàng

tra cứu, tìm hiểu về bất động sản khi tham gia giao dịch.

7. Báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xuyên suốt toàn bộ quá trình giao dịch bất động sản cho đến khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: lập hợp đồng mua bán, giao kết hợp đồng mua bán; các thủ tục về thuế đối với giao dịch bất động sản; thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Điều 7. Quyền hạn của Trung tâm giao dịch

1. Ban hành quy chế hoạt động, tổ chức vận hành của Trung tâm giao dịch.

2. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục liên quan đến toàn bộ quá trình giao dịch bất động sản, giao dịch quyền sử dụng đất của Trung tâm giao dịch.

3. Từ chối tiếp nhận các hồ sơ, đưa bất đưa bất động sản chưa đúng quy định.

4. Đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng; tích hợp dữ liệu hoạt động, thực hiện công tác an ninh mạng và một số nội dung khác trong phạm vi hoạt động của Trung tâm.

5. Chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định việc điều động hoặc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức vi phạm Quy chế làm việc, quy trình giải quyết thủ tục hoặc năng lực chuyên môn không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao sau khi thống nhất với cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Thực hiện các quyền hạn khác được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy trình giao dịch bất động sản của Trung tâm giao dịch bất động sản, quyền sử dụng đất do nhà nước thành lập

1. Quy trình giao dịch bất động sản hình thành trong tương lai thực hiện theo trình tự sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gửi yêu cầu, công khai thông tin về bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật và giá bán, cho thuê mua;

b) Trung tâm kiểm tra, công khai thông tin về bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh trên hệ thống điện tử của Trung tâm để các tổ chức và cá nhân tìm kiếm thông tin về bất động sản trên hệ thống;

c) Bên bán và bên mua thỏa thuận về việc ký hợp đồng mua bán, thuê mua theo quy định của pháp luật (có thể qua môi giới hoặc các sàn giao dịch bất động sản);

d) Sau khi Trung tâm xem xét, thẩm tra, thẩm định điều kiện pháp lý, trường hợp các bất động sản; quyền sử dụng đất đủ điều kiện theo quy định của pháp luật

trên hệ thống cơ sở dữ liệu đã được tích hợp của các cơ quan liên quan thì Trung tâm sẽ xác lập trên hệ thống điện tử về giao dịch bất động sản và thông báo cho các bên tham gia giao dịch để thực hiện các bước tiếp theo;

đ) Bên bán, cho thuê mua và bên mua, thuê mua thanh toán, thực hiện nộp thuế trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm;

e) Sau khi bên bán, cho thuê mua và bên mua, thuê mua thực hiện việc bàn giao bất động sản theo quy định của pháp luật thì bên bán, cho thuê mua hoặc bên mua, thuê mua nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến đến Trung tâm để đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

g) Sau khi Trung tâm kiểm tra hồ sơ, giấy tờ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật thì thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hoặc cấp giấy chứng nhận QSDĐ điện tử.

2. Quá trình giao dịch bất động sản có sẵn và quyền sử dụng đất thực hiện theo trình tự sau:

a) Trường hợp BĐS thuộc Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản thì Doanh nghiệp gửi yêu cầu, công khai thông tin về bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật và giá bán, cho thuê mua. Trung tâm kiểm tra và công khai thông tin về bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh trên hệ thống điện tử của Trung tâm để các tổ chức và cá nhân tìm kiếm thông tin về bất động sản trên hệ thống.

Trường hợp Bất động sản có sẵn của cá nhân thì Bên bán liệt kê và xác minh tài sản thông qua sàn giao dịch bất động sản của doanh nghiệp/công ty môi giới; Sàn giao dịch BĐS/công ty môi giới có trách nhiệm kiểm chứng về nguồn cung bất động sản và tạo điều kiện cho hai bên gặp nhau đàm phán thỏa thuận mua bán, hai bên giao dịch làm thủ tục lập hồ sơ ký hợp đồng mua bán theo mẫu trực tuyến tại doanh nghiệp. Trường hợp không qua môi giới thì bên bán, bên mua tự tìm hiểu pháp lý của BĐS và tự thỏa thuận.

b) Bên bán và bên mua thỏa thuận về việc ký hợp đồng mua bán, thuê mua theo quy định của pháp luật (có thể qua môi giới, các sàn giao dịch bất động sản hoặc tự thỏa thuận);

c) Sau khi Trung tâm xem xét, thẩm tra, thẩm định điều kiện pháp lý, trường hợp các bất động sản; quyền sử dụng đất đủ điều kiện theo quy định của pháp luật trên hệ thống cơ sở dữ liệu đã được tích hợp của các cơ quan liên quan thì Trung tâm sẽ xác lập hợp đồng trên hệ thống điện tử về giao dịch bất động sản và thông báo cho các bên tham gia giao dịch để thực hiện các bước tiếp theo;

d) Bên bán, cho thuê mua và bên mua, thuê mua thanh toán, thực hiện nộp thuế trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm;

đ) Bên bán, cho thuê mua và bên mua, thuê mua thực hiện việc bàn giao bất động sản theo quy định của pháp luật;

e) Trung tâm kiểm tra hồ sơ, giấy tờ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật thì thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hoặc cấp giấy chứng nhận QSDĐ điện tử.

3. Quy trình giao dịch bất động sản là nhà ở xã hội thực hiện theo trình tự sau:

a) Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội gửi yêu cầu, công khai thông tin về nhà xã hội đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật về nhà ở và giá mua bán, giá thuê, giá thuê mua;

b) Trung tâm sẽ kiểm tra theo quy định của pháp luật, trường hợp đủ điều kiện sẽ công khai nhà ở xã hội đủ điều kiện đưa vào kinh doanh trên hệ thống điện tử của Trung tâm để các tổ chức và cá nhân tìm kiếm trên hệ thống;

c) Người có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội nộp hồ sơ đăng ký theo quy định;

d) Xác định đối tượng và điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội; lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; thỏa thuận về việc ký hợp đồng;

đ) Trung tâm xác lập trên hệ thống điện tử về giao dịch mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội và thông báo cho các bên tham gia giao dịch để thực hiện các bước tiếp theo;

e) Bên bán và bên mua thanh toán, thực hiện nộp thuế trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm;

g) Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Sau khi bên bán và bên mua thực hiện việc giao nhận bất động sản theo quy định của pháp luật thì người mua đến trực tiếp Trung tâm hoặc nộp trực tuyến đơn xin yêu cầu cấp giấy chứng nhận sở hữu bất động sản.

h) Sau khi bộ phận chuyên môn của Trung tâm kiểm tra hồ sơ, giấy tờ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hoặc cấp giấy chứng nhận QSDĐ điện tử.

Chương III

CƠ CHẾ VẬN HÀNH CỦA TRUNG TÂM GIAO DỊCH

Điều 9. Cơ chế tài chính của Trung tâm giao dịch

1. Kinh phí hoạt động của Trung tâm do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán cho hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp của UBND cấp tỉnh/thành phố được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Trung tâm có thể tạo nguồn thu khác từ việc thực hiện các hoạt động dịch vụ có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Trung tâm khi được cá nhân, tổ chức

yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền thông qua, không trái với quy định của pháp luật.

Điều 10. Cơ sở vật chất, nguồn lực để tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh/thành phố bố trí Trụ sở Trung tâm đảm bảo Trung tâm được bố trí tại vị trí thuận lợi kết nối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh/thành phố; thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến giao dịch. Hoặc sử dụng các trụ sở dư thừa không sử dụng trong quá trình thực hiện hợp nhất, sáp nhập các địa phương, các cơ quan và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để làm trụ sở hoạt động của Trung tâm.

Bố trí tối thiểu 04 khu vực chức năng chính: khu vực giao dịch bất động sản, khu vực thực hiện thủ tục thuế, khu vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khu vực tư vấn.

2. UBND tỉnh/thành phố bố trí công chức, viên chức phù hợp yêu cầu công việc để thực hiện quản lý, vận hành, khai thác hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất; hạn chế làm phát sinh bộ máy, biên chế.

3. Bộ Xây dựng xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu phần mềm dùng chung và hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất sử dụng ngân sách trung ương; duy trì, nâng cấp phần mềm và hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chủ yếu từ nguồn thu khai thác dịch vụ, cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và hỗ trợ từ ngân sách và các nguồn khác (nếu có).

Điều 11. Hệ thống phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, phần mềm phục vụ hoạt động Trung tâm

1. Các Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất hoạt động trên Hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu kết nối liên thông và được thống nhất quản lý từ trung ương đến địa phương.

2. Trung tâm được trang bị các thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo tích hợp được hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành có liên quan để phục vụ hoạt động của Trung tâm theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Trung tâm sử dụng phần cứng, phần mềm của hạ tầng công nghệ thông tin do UBND tỉnh/thành phố đầu tư, Cổng thông tin điện tử tỉnh để phục vụ hoạt động của Trung tâm....

4. Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm: bao gồm toàn bộ trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ cho việc quản lý dữ liệu, điều hành tác nghiệp, hiển thị thông tin và giao dịch giữa Trung tâm với cá nhân, tổ chức và với các cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

Điều 12. Kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động các Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước thành lập

Các Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất hoạt động trên Hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu kết nối liên thông giữa các hệ thống dữ liệu của các ngành như (xây dựng, nông nghiệp và môi trường, tài chính, tư pháp, công an, ngân hàng nhà nước) và được thống nhất quản lý từ trung ương đến địa phương, trong đó:

1. Các thông tin, dữ liệu được thu thập, tổng hợp trong quá trình hoạt động của các Trung tâm sẽ tạo lập thành cơ sở dữ liệu chung về bất động sản và giao dịch bất động sản trên cả nước. Hệ thống này sẽ giúp cơ quan quản lý nắm bắt, theo dõi cụ thể về giao dịch và tình hình thị trường bất động sản.

2. Dữ liệu về bất động sản và giao dịch bất động sản bao gồm: dữ liệu về nguồn cung bất động sản đủ điều kiện đưa vào kinh doanh, dữ liệu về dân cư, dữ liệu về đất đai và dữ liệu về thuế.

3. Việc kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan (hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai; hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở, bất động sản; hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng ký về giao dịch đảm bảo...) thực hiện theo quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 13. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất

1. Việc xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất thực hiện thông qua phần mềm dùng chung để các Trung tâm thực hiện quy trình, giao dịch bất động sản; đảm bảo tính thống nhất và các địa phương không tốn kém nguồn lực trong việc xây dựng, quản lý phần mềm và cơ sở dữ liệu; hình thành cơ sở dữ liệu cấp quốc gia, cung cấp, chia sẻ thông tin, kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác.

2. Cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất được thu thập, tổng hợp từ các ngành có liên quan như xây dựng, nông nghiệp và môi trường, thuế, dữ liệu dân cư quốc gia và hoạt động của các Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất trên cả nước.

3. Cơ sở dữ liệu về giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất được thống nhất quản lý từ trung ương đến địa phương; phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản, kinh doanh quyền sử dụng đất và các lĩnh vực liên quan; được bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của tổ chức, cá nhân, địa phương, quốc gia theo quy định hiện hành; có thể được khai thác cung cấp dịch vụ thông tin tạo nguồn thu nhưng không được làm ảnh hưởng, vi phạm quy định về bảo mật thông tin tổ chức, cá nhân, không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

.....

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

a) Bộ Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kịp thời theo dõi, hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

b) Bộ Xây dựng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh bất động sản, phối hợp với UBND cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nghị quyết này.

3. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, chính sách quy định tại Nghị quyết này, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi và tiến độ; không để trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí.

b) Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sử dụng nguồn lực được cấp để hoàn thiện quy định pháp luật và hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc chức năng, nhiệm vụ của từng ngành để thực hiện việc chia sẻ thông tin liên quan đến giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất nhằm phục vụ hoạt động Trung tâm giao dịch bất động sản theo yêu cầu.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản và việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Trách nhiệm của các địa phương

a) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, trung tâm dịch vụ hành chính công, văn phòng đăng ký đất đai và các đơn vị liên quan để thành lập Trung tâm giao dịch bất động sản địa phương.

b) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi địa phương

mình. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này; báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện hàng năm trước ngày 31 tháng 12 trong thời gian thực hiện thí điểm; tổng kết 02 năm tại địa phương gửi Bộ Xây dựng báo cáo Chính phủ.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành trong thời gian 02 năm.
2. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu các quy định trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c); - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính